

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **43/2017/HNGĐ-ST**.

Ngày: 01-8-2017.

V/v Ly hôn giữa chị D và anh Q

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Kiến;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Thanh Hùng;

2. Ông Nguyễn Văn Lực.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Đình Duẩn là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 01 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở của Tòa án nhân dân huyện L xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2017, về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2017/QĐXX-ST ngày 20 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Hồ Thị Mỹ D**, sinh năm 1989; hộ khẩu thường trú: Số 01^A ấp N, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: Số 537 ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

2. *Bi đơn:* Anh **Nguyễn Hải Q (H)**, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 01^A ấp N, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/3/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Hồ Thị Mỹ D trình bày: Về hôn nhân: Chị D và anh Q cưới nhau vào năm 2006, đăng ký kết hôn vào ngày 21/9/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 120. Sau kết hôn, chị D và anh Q chung sống hạnh phúc vài năm thì không còn hạnh phúc, nguyên nhân do anh Q không quan tâm lo cho kinh tế gia đình, thường xuyên uống rượu, cờ bạc gây nợ. Nhiều lần chị D trả nợ thay cho anh Q, nhiều lần anh Q lấy tài sản trong nhà đem cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân, chị D khuyên can thì bị anh Q chửi, đánh, đồng thời anh Q còn uống rượu, cờ bạc, gây nợ nhiều hơn, dẫn đến chị D phải về nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 11/2011 đến nay. Từ lúc xa nhau đến nay, chị D và anh Q không đến thăm hỏi nhau, do đó chị D yêu cầu được ly hôn anh Q. Về con chung: Chị D và anh Q có 01 con chung tên Nguyễn Thị Mỹ T, sinh ngày 21/8/2007 do chị D nuôi dưỡng từ tháng 11/2011 đến

nay. Khi ly hôn chị D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Về chia tài sản và nợ chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Hải Q, từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tổng đạt đủ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng anh Q vẫn cố tình vắng mặt không đến Tòa án, không cung cấp chứng cứ cho Tòa án và không có văn bản trình bày ý kiến phản bác gì về yêu cầu khởi kiện của chị D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc chị Hồ Thị Mỹ D xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Nguyễn Hải Q là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa chị D và anh Q thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện, quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do anh Q có địa chỉ cư trú tại số 01^A ấp N, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, nên Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp thụ lý và giải quyết vụ án là đúng quy định tại Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân:

Việc chị Hồ Thị Mỹ D và anh Nguyễn Hải Q đăng ký kết hôn vào ngày 21/9/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 120, đã tuân thủ quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được Tòa án công nhận là vợ chồng hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, sau vài năm chung sống, anh Q không quan tâm lo cho kinh tế vợ chồng, không chia sẻ với nhau, thường xuyên cờ bạc, rượu chè, bạo lực gia đình với chị D. Hành động và việc làm của anh Q đã vi phạm tình nghĩa vợ chồng quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, dẫn đến chị D không còn chung sống với anh Q từ tháng 11/2011 đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị D yêu cầu xin ly hôn anh Q. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị D phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận và quyết định cho ly hôn giữa chị Hồ Thị Mỹ D và anh Nguyễn Hải Q.

[3] Về nuôi con chung: Chị D và anh Q có 01 con chung tên Nguyễn Thị Mỹ T, sinh ngày 21/8/2007, hiện do chị D nuôi dưỡng.

Xét thấy khi chị D và anh Q xa nhau từ ngày tháng 11/2011 đến nay, thì chị D là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và chăm sóc chu đáo, cháu vẫn phát triển bình thường như những đứa trẻ bình thường khác; hơn nữa cháu T là con gái nên chị D trực tiếp nuôi dưỡng con gái sẽ thuận tiện trong việc chăm sóc, theo dõi sự phát triển về tâm, sinh lý của cháu T và khi ly hôn chị D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng

cháu T là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được Tòa án chấp nhận và quyết định giao con chung tên Nguyễn Thị Mỹ T, sinh ngày 21/8/2007 cho chị Hồ Thị Mỹ D trực tiếp nuôi dưỡng.

Do chị D không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, chị D cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Q trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, được quy định tại Điều 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản: Chị D không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị D không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với anh Nguyễn Hải Q, từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tổng đạt đủ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng anh Q không gửi bản trình bày ý kiến đến Tòa án cho biết ý kiến của anh Q qua yêu cầu của chị D, không cung cấp chứng cứ cho Tòa án và cũng không có mặt tại Tòa để giải quyết vụ án. Do đó, anh Q phải gánh chịu mọi hậu quả theo quy định tại Điều 96 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[7] Về án phí: Chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9, Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 96, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa chị Hồ Thị Mỹ D và anh Nguyễn Hải Q.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung tên Nguyễn Thị Mỹ T, sinh ngày 21/8/2007 cho chị Hồ Thị Mỹ D trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Chị D không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Sau khi ly hôn, chị D cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Q trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về chia tài sản: Không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

5. Về án phí:

Chị Hồ Thị Mỹ D phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 10311 ngày 17/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L (chị D đã nộp đủ án phí).

6. Chị D có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Q vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án này hoặc bản án này được tổng đạt theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện L;
- CC.THADS huyện L;
- UBND xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp;
- Đ/s: D, Q;
- Lưu: HSVA, VPTA (Đuẩn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Kiến